

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC

Môn Tin học ở trường phổ thông trang bị cho HS những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và vai trò của nó trong xã hội hiện đại. Môn học này giúp HS bước đầu làm quen với phương pháp giải quyết vấn đề theo quy trình công nghệ và kĩ năng sử dụng máy tính phục vụ học tập và cuộc sống. Tin học có vai trò quan trọng trong sự phát triển trí tuệ, tư duy thuật toán, góp phần hình thành học vấn phổ thông cho HS.

Trong hệ thống các môn học ở trường phổ thông, Tin học hỗ trợ cho hoạt động học tập của HS, góp phần làm tăng hiệu quả giáo dục. Tin học tạo ra môi trường thuận lợi cho học tập suốt đời và học từ xa, làm cho việc trang bị kiến thức, kĩ năng và hình thành nhân cách HS không chỉ được thực hiện trong khuôn khổ của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, chính trị mà còn có thể thực hiện ở mọi nơi, mọi lúc. Các kiến thức và kĩ năng trong môi trường học tập này thường xuyên được cập nhật làm cho HS có khả năng đáp ứng những đòi hỏi mới nhất của xã hội.

1. Quan điểm xây dựng chương trình

Tin học là môn học được chính thức đưa vào dạy học ở trường phổ thông chưa lâu nên cần được định hướng và xây dựng chương trình một cách tổng thể về

nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá của môn học. Tiếp theo đó, tiến hành xây dựng chương trình cho từng cấp học, lớp học, nhằm đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, đồng thời tránh được lãng phí và tình trạng chồng chéo giữa các cấp học, giữa các môn học của cùng cấp học. Cùng với việc xây dựng chương trình dạy học cần triển khai các hoạt động đồng bộ về chính sách, biên chế GV, phòng máy, xây dựng mạng giáo dục, kết nối Internet, nghiên cứu phương pháp dạy học, đào tạo GV, thiết bị dạy học.

Cũng giống như các môn học khác, việc xây dựng chương trình môn Tin học cần theo đúng quy trình và đảm bảo đầy đủ các thành tố (mục tiêu dạy học, nội dung và chuẩn cần đạt tới, phương pháp và phương tiện dạy học, cách thức đánh giá kết quả).

Tin học là ngành khoa học phát triển rất nhanh, phần cứng và phần mềm thường xuyên thay đổi và được nâng cấp. Vì vậy cần phải trang bị cho HS những kiến thức phổ thông và kỹ năng cơ bản để chương trình không bị nhanh chóng lạc hậu. Tránh cả hai khuynh hướng khi xác định nội dung: hoặc chỉ thiên về lý thuyết mang tính hệ thống chặt chẽ hoặc chỉ thuần tuý chú ý tới việc hình thành và phát triển những kỹ năng và thao tác. Tuy nhiên, căn cứ vào đặc trưng của tin học, cần coi trọng thực hành và phát triển kỹ năng, đặc biệt là đối với HS ở các bậc, cấp học dưới.

Cần xuất phát từ điều kiện thực tế của từng địa phương và đặc trưng của môn học để tiến hành tổ chức dạy học một cách linh hoạt, với những hình thức đa dạng để đảm bảo được yêu cầu phổ cập của môn học và nâng cao nếu có điều kiện. Khuyến khích học ngoại khoá.

Chương trình phải có tính “mở”: có phần bắt buộc và phần tự chọn nhằm linh hoạt khi triển khai và dễ dàng cập nhật với thực tế phát triển của môn học.

Một số đặc thù riêng của môn Tin học ở cấp Trung học cơ sở

a) Tin học là môn tự chọn bắt buộc dành cho các đối tượng HS Trung học cơ sở (THCS), được dạy cho cả bốn lớp 6, 7, 8 và 9 với thời lượng mỗi tuần hai tiết.

b) Môn Tin học đã được đưa vào dạy ở cấp Tiểu học, nhưng dưới hình thức tự chọn không bắt buộc. Vì vậy nội dung môn Tin học ở cấp THCS được xây dựng trên giả thiết là môn học mới.

c) Ngoài nội dung lí thuyết, đề học môn Tin học HS cần được rèn luyện kỹ năng thông qua thực hành trên máy tính; thậm chí ở lứa tuổi HS THCS phần thực hành còn chiếm thời lượng nhiều hơn. Vì vậy máy tính và phần mềm máy tính (kèm cả mạng máy tính) là những dụng cụ học tập không thể thiếu trong giảng dạy tin học. Tại các địa phương, nếu số lượng máy tính còn thiếu, kết nối Internet còn hạn chế, GV nên chủ động tìm các giải pháp tổ chức dạy học sáng tạo để khắc phục.

d) Chất lượng đội ngũ GV dạy tin học ở một số địa phương còn có những hạn chế nhất định, nhất là về phương pháp dạy học. Do đó cần chấp nhận sự đầu tư ưu tiên so với các môn học khác trong việc đào tạo bồi dưỡng GV, trang bị các phương tiện cần thiết cho việc dạy học tin học.

e) Có thể khuyến khích hình thức kết hợp với các cơ sở tin học ngoài xã hội, các tổ chức kinh tế, các dự án về tin học, các phương tiện truyền thông đại chúng, tiếp tục phát huy vai trò chủ động, tích cực của các địa phương, các trường để mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu về dạy và học tin học.

2. Mục tiêu

Việc giảng dạy môn Tin học trong nhà trường phổ thông nhằm đạt những mục tiêu sau:

a) *Kiến thức*

- Trang bị cho HS một cách tương đối có hệ thống các kiến thức cơ bản nhất ở mức phổ thông của khoa học tin học: các kiến thức nhập môn về tin học, hệ thống, thuật toán và ngôn ngữ lập trình, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu,... năng lực sử dụng các thành tựu của ngành khoa học này trong học tập và trong các lĩnh vực hoạt động sau này.
- Làm cho HS biết được các lợi ích của công nghệ thông tin cũng như những ứng dụng phổ biến của công nghệ thông tin trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống.
- Bước đầu làm quen với cách giải quyết vấn đề có sử dụng công cụ tin học.

b) *Kỹ năng*

HS có khả năng sử dụng máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính phục vụ học tập và bước đầu vận dụng vào cuộc sống.

c) *Thái độ*

- Có tác phong suy nghĩ và làm việc hợp lý, chính xác.
- Có hiểu biết một số vấn đề xã hội, kinh tế, đạo đức liên quan đến tin học.
- Có thái độ đúng đắn và có ý thức ứng dụng tin học trong học tập và cuộc sống.

3. Nội dung chương trình tin học cấp Trung học cơ sở

Dưới đây trình bày nội dung chương trình tổng thể môn Tin học ở cấp THCS, từ đó chúng ta dễ dàng hình dung được mối quan hệ của nội dung môn Tin học giữa các lớp trong cấp học.

Phản I

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|--|---|---|
| Một số khái niệm cơ bản của tin học | | |
| <i>Kiến thức</i> | <ul style="list-style-type: none">• Biết khái niệm ban đầu về thông tin và dữ liệu.• Biết sơ lược về cấu trúc của máy tính điện tử (MTĐT).• Biết được tin học là một ngành khoa học xử lý thông tin bằng máy tính điện tử. | <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu các dạng thông tin, dữ liệu.- Giới thiệu cấu trúc MTĐT: thiết bị ngoại vi và một số chức năng của các bộ phận chính của MTĐT. Điểm qua một số đặc thù của MTĐT: tốc độ, độ chính xác,...- Giới thiệu các ứng dụng của MTĐT.- Giới thiệu các thiết bị ngoại vi thông dụng và cách sử dụng tại phòng máy. |
| Hệ điều hành | | |
| 1. Khái niệm về hệ điều hành | <i>Kiến thức</i> <ul style="list-style-type: none">• Biết được chức năng của hệ điều hành.• Biết được quy trình làm việc với hệ điều hành, khởi động/ra khỏi hệ điều hành. <i>Kỹ năng</i> <ul style="list-style-type: none">• Giao tiếp được với hệ điều hành. | <ul style="list-style-type: none">- Sử dụng một hệ điều hành thông dụng như WINDOWS.- HS thực hiện được một số lệnh chủ yếu qua bảng chọn; biết trả lời một số yêu cầu của hệ điều hành. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-------------------|---|--|
| 2. Tệp và thư mục | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được khái niệm tệp, thư mục và đường dẫn. Hiểu một số thao tác liên quan đến tệp và thư mục. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được việc xem nội dung của thư mục và tệp. Thực hiện được việc sao chép tệp; di chuyển tệp; xoá tệp; tạo thư mục mới; xoá thư mục; xem nội dung của thư mục và tệp. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng WINDOWS EXPLORER để xem cấu trúc của thư mục và sao chép, xoá tệp. Các thao tác liên quan đến tệp và thư mục: sao chép tệp; di chuyển tệp; xoá tệp; tạo thư mục mới; xoá thư mục; xem nội dung của thư mục và tệp. |

Soạn thảo văn bản

| | | |
|---------------------------------|--|---|
| 1. Phần mềm soạn thảo văn bản | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết một số chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản. Biết một số khái niệm định dạng trang văn bản như: lề, phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, dãn dòng, tiêu đề đầu trang, cuối trang. | <ul style="list-style-type: none"> Nêu được tính năng ưu việt của soạn thảo văn bản bằng máy tính. |
| 2. Soạn thảo văn bản tiếng Việt | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết gõ văn bản và văn bản tiếng Việt. Biết cách định dạng trang văn bản: căn lề, chọn phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ. Biết cách sao chép, cắt, dán đoạn văn bản. Biết cách ghi văn bản thành tệp. Biết cách mở tệp cũ. Biết cách in văn bản. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Soạn được một vài văn bản như bài báo tường, đơn xin phép, bản báo cáo,... | <ul style="list-style-type: none"> Nên sử dụng hệ soạn thảo WORD. Có thể sử dụng phần mềm gõ tiếng Việt như VietKey và phông UNICODE. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| 3. Bảng | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách tạo bảng; chỉnh độ rộng của hàng, cột. | <ul style="list-style-type: none"> Chưa đặt ra yêu cầu trang trí bảng. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-----------------------------------|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> Biết cách chèn, xoá, tách, gộp các ô, hàng và cột. Biết cách gõ văn bản trong bảng. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện tạo được bảng như: lập danh sách lớp, tổ, thời khoá biểu. Định dạng được văn bản theo mẫu. | |
| 4. Tìm kiếm và thay thế | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách tìm kiếm, thay thế. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được thao tác tìm kiếm và thay thế đơn giản. | <ul style="list-style-type: none"> Tìm kiếm và thay thế từ, cụm từ. Chú ý đến ý nghĩa sử dụng của tìm kiếm và thay thế. |
| 5. Vẽ hình trong văn bản | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách vẽ hình trực tiếp trên một trang văn bản. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Vẽ được hình và thực hiện được các thao tác sao chép, cắt, dán hình bằng công cụ vẽ. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng thanh công cụ vẽ Drawing trong WORD. |
| 6. Chèn đối tượng vào văn bản | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách chèn một đối tượng vào văn bản. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Chèn được đồ thị, hình vẽ, ảnh, vào văn bản. Bố cục bức tranh tương đối hợp lí. | <ul style="list-style-type: none"> Nên cho HS làm một bài báo tường có tranh, ảnh minh họa. |
| Khai thác phần mềm học tập | | |
| | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách sử dụng phần mềm học tập đã lựa chọn. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các công việc khởi động/ra khỏi, sử dụng bảng chọn, các thao tác tương tác với phần mềm. | <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn phần mềm học tập theo hướng dẫn thực hiện chương trình. |

Phân II

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|--------------------------------------|--|---|
| Bảng tính điện tử | | |
| 1. Khái niệm bảng tính điện tử | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu khái niệm bảng tính điện tử và vai trò của bảng tính trong cuộc sống và học tập. Biết cấu trúc của một bảng tính điện tử: dòng, cột, địa chỉ của ô tính (địa chỉ tương đối và tuyệt đối). | <ul style="list-style-type: none"> Khi trình bày khái niệm, nên so sánh với các bảng mà HS quen thuộc trong cuộc sống. |
| 2. Làm việc với bảng tính điện tử | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết các chức năng chủ yếu của phần mềm bảng tính. Biết nhập dữ liệu, sử dụng lệnh COPY dữ liệu. Biết định dạng một trang bảng tính: dòng, cột, ô. Biết sửa cấu trúc trang bảng tính: chèn, xoá dòng, cột, ô. Biết các thao tác: mở tệp bảng tính, đóng tệp, tạo tệp mới, sửa tệp cũ, ghi tệp. Biết in một vùng, một trang bảng tính. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo được một bảng tính theo khuôn dạng cho trước. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể chọn phần mềm Excel. Nên lấy ví dụ quen thuộc, chẳng hạn như bảng điểm của lớp. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| 3. Tính toán trong bảng tính điện tử | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu cách thực hiện một số phép toán thông dụng. Hiểu một số hàm có sẵn để thực hiện phép tính. Biết cách sử dụng lệnh COPY công thức. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết đúng công thức tính một số phép toán. Sử dụng được một số hàm có sẵn. | <ul style="list-style-type: none"> Giới hạn ở các hàm tính tổng, trung bình, hàm If, hàm Round. Giới hạn công thức chỉ chứa địa chỉ tương đối. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-----------------------------------|---|--|
| 4. Đồ thị | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết một số thao tác chủ yếu vẽ đồ thị, trang trí đồ thị dạng: LINE, BAR, PIE. Biết in đồ thị. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện vẽ và trang trí đồ thị. | |
| 5. Cơ sở dữ liệu | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được khái niệm về cơ sở dữ liệu trong bảng tính điện tử. Vai trò của cơ sở dữ liệu trong quản lý. Biết sắp xếp một trang tính (hay một vùng) dữ liệu. Biết tìm kiếm bằng lệnh lọc (Filter) dữ liệu. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được sắp xếp, tìm kiếm và lọc dữ liệu. | <ul style="list-style-type: none"> Nêu một số ví dụ quản lý quen thuộc trong nhà trường. |
| Khai thác phần mềm học tập | | |
| | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách sử dụng phần mềm học tập để lựa chọn. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các công việc khởi động/thoát khỏi phần mềm, sử dụng bảng chọn, các thao tác tương tác với phần mềm. | <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn phần mềm học tập theo hướng dẫn thực hiện chương trình. |

Phần III

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-------------------------------------|--|--|
| Lập trình đơn giản | | |
| 1. Thuật toán và ngôn ngữ lập trình | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết được khái niệm bài toán, thuật toán. Biết rằng có thể mô tả thuật toán bằng cách liệt kê các bước hoặc sơ đồ khối. Biết được một chương trình là mô tả của một thuật toán trên một ngôn ngữ cụ thể. | <ul style="list-style-type: none"> Nên chọn thuật toán của bài toán gần gũi, quen thuộc với HS. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|---------------------------------|---|--|
| | <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Mô tả được thuật toán đơn giản bằng liệt kê các bước. | |
| 2. Chương trình Pascal đơn giản | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết sơ bộ về ngôn ngữ lập trình Pascal. Biết cấu trúc của một chương trình Pascal: cấu trúc chung và các thành phần. Biết các thành phần cơ sở của ngôn ngữ Pascal. Hiểu được một số kiểu dữ liệu chuẩn. Hiểu được cách khai báo biến. Biết được các khái niệm: phép toán, biểu thức số học, hàm số học chuẩn, biểu thức quan hệ. Hiểu được lệnh gán. Biết các câu lệnh vào/ra đơn giản để nhập thông tin từ bàn phím và đưa thông tin ra màn hình. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết được chương trình Pascal đơn giản, khai báo đúng biến, câu lệnh vào/ra để nhập thông tin từ bàn phím hoặc đưa thông tin ra màn hình. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình khác theo hướng dẫn thực hiện chương trình. Mình họa các khái niệm bằng một chương trình Pascal đơn giản. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| 3. Tổ chức rẽ nhánh | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được câu lệnh rẽ nhánh (dạng thiếu và dạng đủ). Hiểu được câu lệnh ghép. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết đúng các lệnh rẽ nhánh khuyết, rẽ nhánh đầy đủ. Biết sử dụng đúng và có hiệu quả câu lệnh rẽ nhánh. | <ul style="list-style-type: none"> Nhấn mạnh ba cấu trúc điều khiển là tuần tự, rẽ nhánh và lặp. Trình bày được thuật toán của một số bài toán rẽ nhánh thường gặp, chẳng hạn giải phương trình bậc nhất. |
| 4. Tổ chức lặp | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được câu lệnh lặp kiểm tra điều kiện trước, vòng lặp với số lần định trước. | <ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng chỉ yêu cầu sử dụng lệnh lặp với số lần định trước. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-----------------------------------|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Biết được các tình huống sử dụng từng loại lệnh lặp. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Viết đúng lệnh lặp với số lần định trước. | |
| 5. Kiểu mảng và biến có chỉ số | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết được khái niệm mảng một chiều. Biết cách khai báo mảng, truy cập các phần tử của mảng. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được khai báo mảng, truy cập phần tử mảng, sử dụng các phần tử của mảng trong biểu thức tính toán. | <ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS viết được chương trình của một số bài toán sau: nhập giá trị phần tử của mảng, in, tính tổng các phần tử. |
| 6. Một số thuật toán tiêu biểu | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Hiệu thuật toán của một số bài toán thường gặp như: tìm số lớn nhất, số nhỏ nhất; kiểm tra ba số cho trước có phải là độ dài ba cạnh của tam giác không. | |
| Khai thác phần mềm học tập | | |
| | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách sử dụng phần mềm học tập đã lựa chọn. <p><i>Kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các công việc khởi động/ra khỏi, sử dụng bảng chọn, các thao tác tương tác với phần mềm. | <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn phần mềm học tập theo hướng dẫn thực hiện chương trình. |

Phân IV

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|--|--|---|
| Mạng máy tính và Internet | | |
| 1. Khái niệm mạng máy tính và Internet | <p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Biết khái niệm mạng máy tính. Biết vai trò của mạng máy tính trong xã hội. Biết Internet là mạng thông tin toàn cầu. | <ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu mạng máy tính của trường hoặc tham quan một cơ sở sử dụng mạng máy tính có kết nối Internet. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|-------------------------------------|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Biết những lợi ích của Internet. | |
| 2. Tìm kiếm thông tin trên Internet | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết chức năng của một trình duyệt web. Biết một số cách tìm kiếm thông tin thông dụng trên Internet. Biết cách lưu trữ thông tin tìm kiếm được. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được trình duyệt web. Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin. Ghi được những thông tin lấy từ Internet. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng trình duyệt Internet Explorer. Có thể giới thiệu một số công cụ tìm kiếm như Google, Yahoo,... Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| 3. Thư điện tử | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết lợi ích của thư điện tử. Biết cách tạo và đăng nhập vào hộp thư điện tử. Biết cách gửi và nhận thư. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo được một hộp thư điện tử. Gửi được thư và nhận thư trả lời. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể tạo hộp thư qua Yahoo. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| 4. Tạo trang web đơn giản | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết các thao tác chủ yếu để tạo một trang web. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo được một trang web đơn giản bằng cách sử dụng mẫu có sẵn. | <ul style="list-style-type: none"> Tạo được trang web đơn giản theo mẫu có sẵn. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |
| Phần mềm trình chiếu | | |
| | <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách tạo một tệp mới theo kiểu mẫu có sẵn. Biết mở một tệp chứa một trình diễn có sẵn. Biết tạo màu cho văn bản. Biết tạo một số hiệu ứng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo được một phiên trình diễn gồm một vài slide đơn giản. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng phần mềm PowerPoint có sẵn trong Microsoft Office. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. |

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|---|--|---------|
| <ul style="list-style-type: none"> Tạo được một vài hiệu ứng cho phiên trình diễn. | | |
| Đa phương tiện | | |
| <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết xu hướng của công nghệ đa phương tiện hiện nay. Biết các thành phần của sản phẩm đa phương tiện (văn bản, hình ảnh, âm thanh, hoạt hình). Biết cách thực hiện để có được một sản phẩm đa phương tiện. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được phần mềm công cụ và các tư liệu để tạo một sản phẩm đa phương tiện. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng phần mềm công cụ như Authorware, SnagIt. Cần xây dựng các bài thực hành và tổ chức thực hiện tại phòng máy để HS đạt được những kỹ năng theo yêu cầu. | |
| Bảo vệ dữ liệu, phòng chống vi rút | | |
| <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết khái niệm virus máy tính. Biết được một số tình huống nhiễm và lây lan virus máy tính và các sự cố dẫn đến tổn thất dữ liệu. Biết một số cách thông dụng bảo vệ dữ liệu. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được một số phần mềm phòng chống virus. Thực hiện được sao lưu dữ liệu. | <ul style="list-style-type: none"> Không giải thích sâu về các cơ chế hoạt động của virus. Chỉ nêu lí do tại sao lại gọi các chương trình này là virus máy tính. Thực hành bảo vệ các dữ liệu cá nhân bằng những biện pháp thông thường (mật khẩu, sao lưu,...). | |
| Tin học và xã hội | | |
| <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết các lợi ích của CNTT. Biết mặt hạn chế của CNTT. Biết một số vấn đề pháp lý và đạo đức trong xã hội tin học hóa. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> Có thái độ đúng đắn sử dụng thông tin theo quy định. Có ý thức ứng dụng tin học trong học tập và cuộc sống. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể nêu một số điều Luật và Nghị định về ứng dụng CNTT. | |